

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
Số: 60.../BC-CIPC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2024)
(Phục vụ công bố thông tin)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Xây lập và Sản xuất Công nghiệp
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội.
- Điện thoại: 0433120165
- Vốn Điều lệ: 45.450.000.000, đồng - Mã chứng khoán: CIP
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày/tháng/năm	Nội dung
	Nghị quyết	26/4/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu không còn là thành viên HĐQT/ HĐTV độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Thị Minh	Chủ tịch HĐQT	06/5/2022	
2	Phạm Hùng	TV HĐQT	06/5/2022	
3	Trần Văn Long	TV HĐQT	28/4/2023	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Trần Thị Minh	06	100%	
2	Phạm Hùng	06	100%	
3	Trần Văn Long	06	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong tất cả các hoạt động điều hành của Ban Giám đốc đều có sự giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời của HĐQT, do đó các công việc điều hành sản xuất được duy trì và xử lý kịp thời.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng)

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 29	10/01/2024	- Các nội dung liên quan hoạt động SXKD của Công ty năm 2023 và dự kiến KH 2024.	3/3 = 100%
2	Nghị quyết số 30	16/3/2024	Thông qua các báo cáo trình ĐHĐCĐ 2024	3/3 = 100%
3	Nghị quyết số 31	06/5/2024	Thông qua nội dung chấm dứt hoạt động của VPDD tại Quảng Ninh	3/3 = 100%
4	Nghị quyết số 32	27/5/2024	Thông qua các nội dung của người đại diện vốn tại Cty CP Bê tông ly tâm Vinaincon và Cty CP bao bì Sông Công	3/3 = 100%
5	Nghị quyết số 33	10/6/2024	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh – XNXL 4	3/3 = 100%
6	Nghị quyết số 34	10/6/2024	Phê duyệt hạn mức bảo lãnh sử dụng dịch vụ NH SHB	3/3 = 100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
	Ngô Đức Cường	Trưởng ban	Ngày bắt đầu: 25/5/2019	Cử nhân kinh tế
	Trần Đức Hoàng	Thành viên	Ngày bắt đầu: 29/5/2020	Kỹ sư xây dựng
	Nguyễn Thị Bích hạnh	thành viên	Ngày bắt đầu: 29/5/2020	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ngô Đức Cường	02	100%	100%	
3	Trần Đức Hoàng	02	100%	100%	
4	Nguyễn Thị Bích Hạnh	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BGĐ điều hành và cổ đông

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ của mình đối với hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BGĐ điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát thường xuyên có sự phối hợp trao đổi công việc, các kiến nghị của BKS đối với HĐQT và BGĐ điều hành và các cán bộ quản lý khác

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên BDH	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm miễn nhiệm thành viên BDH
1	Trần Văn Long - GĐ	07/12/1976	Kỹ sư XD	Ngày BN: 06/7/2022
2	Nguyễn Hùng Anh - PGĐ	05/11/1982	Kỹ sư XD	Ngày BN: 01/11/2020 BN lại: 01/8/2022
3	Phạm Hùng - PGĐ	29/9/1973	Cử nhân KT	Ngày BN: 01/5/2016 BN lại: 01/8/2022

V Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Đỗ Văn Hùng - KTT	01/12/1977	Cử nhân KT	Ngày BN: 01/9/2016 BN lại: 01/8/2022

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa về đào tạo quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về Quản trị Công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

10/12/2022 - 01/12/2022

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	TKGD CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm là người bắt đầu có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ có liên quan với Công ty
	Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam		Công ty mẹ	MSDN: 0100779365, Lần 7 ngày 19/8/2020	Số 5 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	Tháng 01/2006			52,15%)
	Hội đồng quản trị								
	Trần Thị Minh		Chủ tịch HĐQT			06/5/2022			
	Phạm Hùng		TV HĐQT			06/5/2022			
	Trần Văn Long		TV HĐQT			28/4/2023			
	Ban kiểm soát								
	Ngô Đức Cường		TBKS			25/5/2019			
	Nguyễn Thị Bích Hạnh		TV BKS			29/5/2020			
	Trần Đức Hoàng		TV BKS			29/5/2020			
	BGD điều hành								
	Trần Văn Long		Giám đốc			06/7/2022			
	Phạm Hùng		P. Giám đốc			01/5/2016			
	Nguyễn Hùng Anh		P. Giám đốc			01/11/2020			
	Đỗ Văn Hùng		KTT			01/9/2016			

Ghi chú: Số giấy NSH: Số CMTND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số GCNĐKDN/ Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HDQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: Số giấy NSH: Số CMTND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số GCNĐKDN/ Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại TCNY	Số CMT/HC	Địa chỉ	Tên Công ty con/ Công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không có

4.1 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên Công ty	MS ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Số NQ HĐQT thông qua	Giá trị giao dịch	Mối quan hệ
1	Công ty CP Đầu tư Landcom	0102981030 17/3/2023	Tầng 7, số 23 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội.	27/3/2024	NQ 25 ngày 20/7/2023	13.324.800.000	TV HĐQT
2	Công ty CP Đầu tư Landcom	0102981030 17/3/2023	Tầng 7, số 23 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội.	28/6/2024	NQ 25 ngày 20/7/2023	44.087.922.224	TV HĐQT
3	Công ty CP Đầu tư Landcom	0102981030 17/3/2023	Tầng 7, số 23 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội.	28/6/2024	NQ 25 ngày 20/7/2023	26.007.978.806	TV HĐQT

4.2 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có

4.3 Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, giám đốc và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên người có liên quan của người nội bộ	TKGDCK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/HC, ngày cấp, nơi cấp ID card	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam		Công ty mẹ	MSDN: 0100779365, Lần 7 ngày 19/8/2020	Số 5 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	2.370.093	52,15%	
2	Hội đồng quản trị							
	Trần Thị Minh		Chủ tịch HĐQT			0		
	Phạm Hùng		TV HĐQT			0		
	Trần Văn Long		TV HĐQT			21.000	0,05%	
3	Ban kiểm soát							
	Ngô Đức Cường		TBKS			0		
	Nguyễn Thị Hạnh		TV BKS			0		
	Trần Đức Hoàng		TV BKS			0		
4	BGD điều hành							
	Trần Văn Long		Giám đốc			21.000	0,05%	
	Phạm Hùng		PGĐ			0		
	Nguyễn Hùng Anh		PGĐ			0		
	Đỗ Văn Hùng		KTT			0		

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN THỊ MINH